

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA
NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN TRUNG ƯƠNG

Tổng hợp nhanh hộ nông thôn
(Dùng cho thôn, ấp, bản có từ 2 địa bàn trở lên)

Tỉnh/ thành phố:

Huyện/quận/thị xã/ thành phố:

Xã:

Thôn/ấp/bản:

	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Chia ra					
				Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3	Địa bàn 4	Địa bàn 5	Địa bàn 6
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
Mã địa bàn	x	x	x						
1. Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ	Người	01							
2. Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ từ 15 tuổi trở lên	Người	02							
3. Nguồn thu nhập lớn nhất của hộ	Hộ	03							
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	“	04							
- Công nghiệp, xây dựng	“	05							
- Thương nghiệp, vận tải, dịch vụ khác	“	06							
- Nguồn khác	“	07							

	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Chia ra					
				Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3	Địa bàn 4	Địa bàn 5	Địa bàn 6
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
4. Loại hộ	Hộ	08							
- Hộ nông nghiệp (mã 1)	“	09							
- Hộ lâm nghiệp (mã 2)	“	10							
- Hộ thủy sản (mã 3)	“	11							
- Hộ diêm nghiệp (mã 4)	“	12							
- Hộ công nghiệp (mã 5)	“	13							
- Hộ xây dựng (mã 6)	“	14							
- Hộ thương nghiệp (mã 7)	“	15							
- Hộ vận tải (mã 8)	“	16							
- Hộ dịch vụ khác còn lại (mã 9)	“	17							
- Hộ khác (mã 10)	“	18							
5. Số trâu	con	19							
6. Số bò	"	20							
7. Số lợn/heo	"	21							
8. Gà	"	22							
9. Vịt	"	23							
10. Ngan/vịt xiêm, ngỗng	"	24							

Ngày tháng năm 2016
Tổ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)